

Một vài nhận xét về hiện tượng thiếu niên phạm pháp (Qua khảo sát ở Trường giáo dưỡng Xuân An, tháng 1/2001)

PHẠM ĐÌNH CHI

I. Đặt vấn đề

Trường giáo dưỡng Xuân An (còn gọi là Trường giáo dưỡng số 4) thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là Trường giáo dưỡng duy nhất nuôi dưỡng trẻ em phạm pháp của 22 Tỉnh-Thành phố phía Nam từ Khánh Hòa đến Cà Mau. Trung bình mỗi năm, Trường này tiếp nhận khoảng 1500 thiếu niên phạm pháp của 22 Tỉnh -Thành nói trên. Trong số đó, Thành phố Hồ Chí Minh có số trẻ em phạm pháp nhiều nhất với khoảng 300 em; 21 Tỉnh còn lại có số trẻ em phạm pháp (được giáo dưỡng tại đây) xấp xỉ nhau. Để hiểu rõ nguyên nhân phạm pháp của các em, nhằm giúp các cơ quan chức năng đề ra những chính sách phù hợp để ngăn chặn hiện tượng trẻ em phạm pháp đang có xu hướng ngày một gia tăng, trong tháng 1 năm 2001, chúng tôi đã đến Trường giáo dưỡng Xuân An và có cuộc khảo sát về thực trạng và nguyên nhân phạm pháp của trẻ em ở Trường giáo dưỡng này.

II. Nhận diện và nguyên nhân

Qua kết quả khảo sát 145 hồ sơ của 145 em (trong tổng số 1448 em ở Trường, chiếm tỷ lệ tương đương 10%), bằng phương pháp phân tích hồ sơ, cứ 10 em trong danh sách của Trường giáo dưỡng Xuân An, chúng tôi chọn ngẫu nhiên một em - em ở vị trí thứ 5, chúng tôi thu được những kết quả như sau:

Về giới tính, nam chiếm tỷ lệ 78%; nữ chiếm 22%.

Về tuổi: trong 145 đối tượng phạm pháp được khảo sát, có 11% tuổi dưới 14; 40% tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi và 49% tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi.

Về cư trú: có 65% đối tượng phạm pháp cư ngụ ở khu vực nội thành, nội thị; 19% đối tượng phạm pháp cư ngụ ở khu vực nông thôn, ngoại thành, ngoại thị; 16% đối tượng phạm pháp từ nơi khác tới sinh sống (chủ yếu là đến Thành phố Hồ Chí Minh) rồi phạm pháp.

Về trình độ học vấn: trong số 145 đối tượng đang được giáo dưỡng tại Trường, có 65% trình độ cấp I; 28% cấp II; 6% mù chữ và một số ít còn lại là đang học dở cấp III .

Đại đa số các đối tượng đang giáo dưỡng tại Trường được khảo sát chỉ có trình độ học vấn cấp I và cấp II. Số đối tượng có trình độ cấp III và mù chữ rất ít.

Về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của các đối tượng phạm pháp: qua khảo sát, chúng tôi thấy phần lớn các đối tượng (cả nam và nữ) đều xuất thân từ gia đình đông

anh em (từ ba anh, chị em trở lên). Cụ thể, số đối tượng là con độc nhất chỉ có 1/145 đối tượng được khảo sát; số đối tượng có 2 anh, chị em cũng chỉ có 21/145; còn lại 123/145 đối tượng xuất thân từ gia đình có ba anh, chị em trở lên. Điều đáng nói là số đối tượng phạm pháp trước khi được đưa vào giáo dưỡng ở Trường đa phần là những em có quá trình bỏ nhà đi hoang (kết quả khảo sát cho thấy, số em bỏ nhà đi hoang sống lang thang vì cha (mẹ) ngược đãi, đánh đập chiếm tỷ lệ khá cao (92/145 em); kể đến là do hoàn cảnh gia đình nghèo, bươn chải kiếm sống sớm rồi phạm pháp (14/145 em); số còn lại là do bạn bè rủ rê, lôi kéo phạm pháp và do bất mãn vì cha mẹ bất hòa,... Đặc biệt hơn, trong số các em phạm pháp, có hơn 65% đã từng sử dụng heroin.

Bên cạnh yếu tố gia đình đông anh, chị em ở các đối tượng phạm pháp, thì yếu tố nghề nghiệp của cha mẹ cũng có phần tác động nhỏ đến quá trình phạm pháp của các em. Phỏng vấn trực tiếp 145 em trong mẫu khảo sát cho thấy: 68/145 em có cha mẹ (hoặc cha, hoặc mẹ) hoàn toàn không có việc làm (sống nhờ vào con cái); 31/145 em có cha mẹ (hoặc cha, hoặc mẹ) không có việc làm ổn định (ai thuê mướn làm việc gì thì làm việc nấy); 27/145 em có cha mẹ (hoặc cha, hoặc mẹ) làm nghề buôn bán nhỏ; 12/145 em có cha mẹ (hoặc cha, hoặc mẹ) là những cán bộ Nhà nước đã nghỉ hưu; 5/45 em có cha mẹ (hoặc cha, hoặc mẹ) là những cán bộ đương chức; 4/145 em đi hoang đã lâu, không biết cha mẹ đang làm nghề gì. Nghiên cứu hồ sơ của 145 em (trong mẫu đã chọn), chúng tôi nhận thấy, thành phần nghề nghiệp của cha mẹ các em cũng rất tập trung (chiếm tỷ lệ cao là số em có cha mẹ không có việc làm hay có việc làm không ổn định), số em có cha mẹ làm các nghề khác rất ít. Bên cạnh yếu tố nghề nghiệp của cha mẹ, điều đáng quan tâm là trình độ văn hóa của cha mẹ các em được nuôi dạy tại Trường cũng rất thấp. Qua khảo sát cho thấy, đa số cha mẹ của các học viên đang giáo dục tại Trường, có 56 người cha và 59 người mẹ không biết chữ; 51 người cha và 42 người mẹ có trình độ văn hóa cấp I và 31 người cha và 44 người mẹ có trình độ văn hóa cấp II; 4 người cha có trình độ văn hóa cấp III và 2 người cha có trình độ đại học. Tỷ lệ cha mẹ có trình độ văn hóa thấp ảnh hưởng rất xấu tới quá trình nuôi dạy và giáo dục con cái và là một trong những nguyên nhân đưa các em vào con đường phạm tội.

Về các loại tội danh mà các em phạm pháp được nuôi dạy ở Trường giáo dưỡng Xuân An, kết quả khảo sát cho thấy, số đối tượng phạm pháp ở lứa tuổi thiếu niên phạm vào hầu hết các loại tội danh về quản lý hành chính và trật tự xã hội. Về các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm của con người, cụ thể: có 34,2% các em phạm tội "trộm cắp tài sản"; 17,9% phạm tội "cưỡng đoạt tài sản"; 12% phạm tội "gây rối trật tự công cộng" và "cố ý gây thương tích"; 11,2% phạm tội "cướp tài sản"; 4,5% phạm tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 3% phạm tội "giết người"; 1% phạm tội "mua bán trái phép các chất ma túy",... Trong số đó, số em phạm pháp từ 2 lần trở lên chiếm tỷ lệ 81,9% và số em phạm pháp theo băng nhóm chiếm tỷ lệ 78%. Qua phỏng vấn trực tiếp các em cho thấy, phần lớn các em phạm tội đều biết rằng đó là những hành vi sai trái và bị pháp luật trừng trị, nhưng do bạn bè lôi kéo và nông nổi nên vẫn cứ làm. Điều đáng lưu ý ở đây là số các em phạm pháp nhiều lần là rất lớn và rất đáng lo ngại. Hầu như các em coi chuyện phạm pháp là bình thường, cho nên có một số em khi phạm pháp, đưa vào Trường này giáo dưỡng rồi thấy không có tù tội gì nên sau khi ra khỏi Trường lại tiếp tục phạm tội. Qua đó chứng tỏ trình độ nhận thức, ý thức trách nhiệm và ý thức pháp luật của các em là rất thấp, rất hạn chế.

Qua phân tích số liệu và đặc biệt là quá trình khảo sát thực tế, chúng tôi xin có một vài nhận xét về thực trạng tội phạm ở tuổi thiếu niên hiện nay ở 22 Tỉnh – Thành phía Nam như sau:

Về phạm vi, tính chất tội phạm do các em gây ra, đáng chú ý là những hành vi mang tính bạo lực và có chiều hướng gia tăng. Đặc biệt hơn là số đối tượng nghiện hút ma túy phạm tội ngày càng gia tăng, với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng.

Thiếu niên phạm pháp thường là những em có trình độ học vấn thấp. Chủ yếu tập trung ở cấp I, cấp II; số ít còn lại là không biết chữ và đang theo học phổ thông trung học. Điều này có thể thấy, do trình độ văn hóa thấp kém và thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình nên các em đã bị lôi kéo vào con đường phạm pháp.

Số thiếu niên phạm tội chủ yếu xảy ra ở các thành phố, thị xã, thị trấn và những nơi tập trung đông người như: ở bến tàu, bến xe, các nơi vui chơi công cộng, các tụ điểm,...

Xu hướng phạm tội theo các băng, nhóm, kết bè đảng và tái phạm cũng có chiều hướng tăng hơn, tập trung ở các em phạm pháp từ lần thứ 2 trở lên. Những năm gần đây số trẻ em phạm pháp được đưa vào Trường này ngày một đông. Các em được nhà Trường nuôi dạy, học chữ, học nghe. Sau một thời gian, các em lại trở về với gia đình và cộng đồng...

Đa số các em được đưa vào Trường giáo dưỡng Xuân An, sau một thời gian được đưa trở về với tổ ấm gia đình. Nhưng cũng có không ít các em đã phải quay trở lại vì con đường về với gia đình quá chông chênh và oan nghiệt. *Em NVQ, 16 tuổi, ở Định Quán- Đồng Nai cho biết: “em không muốn quay về với gia đình vì ở đó cha mẹ em đã bỏ rơi em, không còn nhận em là con trong gia đình nữa. Sau khi ra khỏi Trường em sẽ sống kiếp lang thang bụi đời ...”*. Một số em ở Trường cũng mang cùng suy nghĩ như vậy vì có em thì cha mẹ ly dị nhau và mỗi người đều có gia đình riêng, bỏ các em bơ vơ, có em mồ côi cha mẹ lang thang về thành phố kiếm sống rồi phạm pháp, bị bắt đưa vào Trường, giờ đây nếu hết thời gian giáo dục ở Trường nữa thì sẽ đi về đâu? ... Thậm chí có những em được nuôi dạy, cải tạo tốt ở Trường, khi được nhà Trường đưa về sống với gia đình bị tiếng đời mỉa mai, chua sót lại bỏ nhà ra đi rồi phạm pháp. Có em đã vào Trường này đến 2,3 lần trở lên vì tiếng đời oan nghiệt đó. *Em TTV (quê ở Bình Thuận) kể lại: “Năm ngoái, trong một lần em đi chăn bò, không may bò bị lạc đàn, khi về nhà em bị cha chửi mắng, đánh đập, đuổi đi. Không có tiền em lấy trộm của gia đình một ít tiền để vào Sài Gòn lang thang sinh sống, không may gặp phải bọn xấu rủ mua bán heroin... em được đưa vào Trường rồi được các thầy cô nuôi dạy, sau đó liên hệ đưa em về với gia đình. Từ đó, ở xóm em ai mất gì cũng đổ lỗi cho “cái thằng bụi đời”, cha mẹ em cũng nghi ngờ em. Buồn quá em bỏ nhà đi lang thang vào thành phố trộm cắp kiếm sống rồi lại bị bắt đưa vào đây”*. Ở Trường giáo dưỡng Xuân An, chúng tôi không thể kể xiết những cảnh đời xót thương tương tự như vậy.

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện tượng thiếu niên phạm pháp liên quan mật thiết đến vấn đề trẻ em lang thang. Theo số liệu thống kê của cơ quan chức năng, hiện nay ở 22 tỉnh (thành) phía Nam có hơn 10.000 em, trong đó trẻ lang thang có hộ khẩu ở các tỉnh chiếm tới 65%, nơi các em tập trung đông nhất là ở các Thành phố, Thị xã mà đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì là một trung tâm công thương nghiệp phát triển nên thành phố trở thành điểm thu hút những người nghèo khổ từ các vùng nghèo vào kiếm sống, trong đó có trẻ

em. Phần lớn trẻ lang thang trong độ tuổi từ 11 đến 15. Đây là lứa tuổi khó khăn nhất trong quản lý và giáo dục. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, trẻ lang thang đường phố sống rải rác ở các khu trung tâm như quận 1, quận 3; khu vực các chợ đầu mối như Cầu Ông Lãnh, Cầu Muối, Bến Thành, An Đông, Mai Xuân Thưởng... hoặc các đầu mối giao thông như bến xe, ga Sài Gòn,... làm đủ thứ việc để kiếm sống với giờ giấc không ổn định, ăn ngủ tạm bợ ngay tại chợ, công viên... Một số em sống trong các cơ sở xã hội, mái ấm, nhà mở, một số ban ngày lang thang kiếm sống, tối về với gia đình trong các khu tạm cư ổ chuột. Phần lớn các em không được đi học, hoặc học dở dang cấp I, rất ít em học tới cấp II. Số trẻ này dễ có nguy cơ trở thành nạn nhân bị bóc lột sức lao động, bị xâm hại tình dục, trở thành trẻ phạm pháp, nghiện hút... Nguyên nhân đẩy các em rời bỏ quê hương để lang thang kiếm sống chủ yếu là do kinh tế gia đình quá khó khăn, các em phải bỏ học lang thang tự kiếm sống hoặc tìm cách kiếm sống phụ giúp gia đình. Một số khác do gia đình đổ vỡ, trẻ không được người thân chăm sóc, giáo dục, đẩy các em vào con đường hư hỏng, quậy phá...

III. Các đề xuất

Về phía gia đình, các bậc làm cha làm mẹ hãy đối xử với đứa con ruột thịt như những "người bạn nhỏ" của mình, hãy tôn trọng các em, sẵn sàng khoan dung, tha thứ khi các em trở về sinh sống với gia đình, giúp các em xóa dần mặc cảm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong những năm qua, nhằm hạn chế trẻ lang thang và hướng các em vào quỹ đạo quản lý, chăm sóc, giáo dục của địa phương, 22 tỉnh - thành phía Nam đã thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện các chương trình xóa đói, giảm nghèo, cơ bản giải quyết hộ đói, và đang tiếp tục giảm nghèo. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đang phối hợp 21 tỉnh phía Nam xây dựng đề án chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong đó có trẻ lang thang đường phố, tổ chức quản lý các mô hình bảo trợ trực tiếp hoặc gián tiếp như: Trung tâm giáo dục dạy nghề, các nhà mở, câu lạc bộ trẻ em,...

Cần có chính sách hợp lý đối với cán bộ làm việc với trẻ lang thang để tạo sự gắn bó lâu dài của họ với hoạt động này.

Chính phủ cần giúp các địa phương củng cố lại cơ sở vật chất, khả năng tiếp nhận nuôi dưỡng chăm sóc trẻ của các cơ sở (trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội), đảm bảo việc ăn, ở cho các em, giúp các em tạm ổn định cuộc sống. Mặt khác tiếp nhận, nuôi dưỡng trẻ lang thang không còn người thân tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Đối với trẻ lang thang kiếm sống, phải bằng biện pháp giáo dục, thuyết phục cùng sự phối hợp của địa phương, cộng đồng giải quyết những khó khăn từ phía gia đình, ổn định cuộc sống của trẻ em, không để các em lang thang, phạm pháp trở lại.

Việc giải quyết trẻ lang thang, phạm pháp không phải chỉ giới hạn ở một địa phương mà nó đã thuộc về tầm vĩ mô. Ở đây, cái gốc của vấn đề là sự mất cân đối về kinh tế - xã hội giữa các vùng và sự thiếu quan tâm chăm sóc của gia đình. Vì thế bên cạnh những chính sách kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước ưu tiên phát triển vùng sâu, vùng xa và các vùng nghèo, nâng mức sống của người dân các khu vực đó, có như vậy mới hạn chế được tình trạng trẻ em lang thang phạm pháp.